

**PHỤ LỤC 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY CHẾ QUẢN TRỊ NỘI BỘ
CỦA NGÂN HÀNG TMCP KỸ THƯƠNG VIỆT NAM**

Dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank được sửa đổi nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất với nội dung sửa đổi trong Điều lệ Techcombank đang trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua để đảm bảo phù hợp với quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng 2017, Thông tư 13/2018/TT-NHNN ngày 18/5/2018 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và những nội dung trao đổi, hướng dẫn của Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban chứng khoán Nhà nước liên quan tới qui định tại nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư 95/2017/TT-BTC của Bộ tài Chính.

Hội đồng quản trị kính báo cáo những nội dung quan trọng được sửa đổi tại dự thảo Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank như sau:

1. Về hình thức: Quy chế quản trị nội bộ của Techcombank có 9 chương, và 37 Điều
2. Về nội dung: các điểm sửa đổi, bổ sung chính được quy định chi tiết như dưới đây:

Stt	Nội dung	Quy chế hiện tại	Dự thảo Quy chế quản trị mới	Lý do
1	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Quy chế này quy định những vấn đề liên quan đến quản trị công ty đối với Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ Thương Việt Nam	Kế thừa	
2	Nguyên tắc quản trị cơ bản	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tuân thủ các quy định có liên quan của pháp luật và Điều lệ của Techcombank⁽¹⁾; 2. Đảm bảo cơ chế quản trị, điều hành Techcombank công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ quy định của Ngân hàng nhà nước Việt Nam từng thời kỳ và hướng tới thông lệ, chuẩn mực quốc tế; 3. Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý; 4. Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; 	Kế thừa	

		<p>5. Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;</p> <p>6. Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;</p> <p>7. Công khai minh bạch mọi hoạt động của Techcombank</p>		
3	Cơ cấu quản trị	<p>4.1. Cơ cấu quản trị Techcombank gồm có:</p> <p>4.1.1. Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4.1.2. Hội đồng quản trị;</p> <p>4.1.3. Ban kiểm soát;</p> <p>4.1.4. Tổng giám đốc.</p> <p>4.2. Hội đồng quản trị quy định cụ thể cơ cấu, chức năng, nhiệm vụ của các Ủy ban, Hội đồng, bộ máy giúp việc, bộ phận tham mưu, giúp việc khác thuộc Hội Đồng Quản Trị.</p>	Bổ sung thêm Chủ tịch HĐQT thuộc cơ cấu quản trị TCB	Bổ sung theo dự thảo Điều lệ
4	Quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông		<p>Điều 5. Quyền hạn và nghĩa vụ của cổ đông.</p> <p>Ngoài các quyền và nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ Ngân hàng và quy định có liên quan của pháp luật, cổ đông còn có các quyền sau:</p> <p>5.1. Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu nó các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Ngân hàng có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải</p>	Thay thế để đảm bảo phù hợp với Điều 4 của Nghị định 71/2017/NĐ-CP, và dự thảo Điều lệ của TCB.

			<p>được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>5.2. Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Ngân hàng công bố theo quy định của pháp luật.</p> <p>Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông và/hoặc quyết định của Hội đồng quản trị vi phạm pháp luật gây thiệt hại cho Ngân hàng, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của pháp luật.</p>	
5	Về mời họp Đại hội đồng cổ đông và thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ		Điều 6 về mời họp Đại hội đồng cổ đông và Điều 7 về thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ	Về cơ bản vẫn là các nội dung được quy định Điều 7, Điều 8 quy chế quản trị hiện hành, chỉ là sắp xếp lại các điều khoản để đảm bảo tiện theo dõi, và tra cứu.
6	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản		Bổ sung Điều 8 về thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản đề thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Đề phù hợp với Điều lệ TCB và quy định của pháp luật

			<p>8.1 Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Techcombank.</p> <p>8.2 Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông ít nhất trước 15 ngày (mười lăm ngày) trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 dưới đây.</p> <p>8.3 Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>8.5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>8.5.2. Mục đích lấy ý kiến;</p> <p>8.5.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	
--	--	--	--	--

			<p>8.5.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;</p> <p>8.5.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;</p> <p>8.5.6. Thời hạn phải gửi về Techcombank phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;</p> <p>8.5.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Techcombank.</p> <p>8.4 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.</p> <p>8.5 Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Techcombank theo các hình thức sau:</p> <p>8.5.1. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>8.5.2. Gửi thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Techcombank qua thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</p> <p>8.5.3. Các phiếu lấy ý kiến Techcombank nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu</p>	
--	--	--	---	--

			<p>lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>8.6 Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành của Techcombank. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>8.6.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>8.6.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;</p> <p>8.6.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;</p> <p>8.6.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;</p> <p>8.6.5. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>8.6.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Techcombank, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua</p>
--	--	--	--

			<p>do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.</p> <p>8.7 Biên bản kiểm phiếu được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.</p> <p>8.8 Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Techcombank.</p> <p>Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất [51%] tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	
7	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên	Điều 9. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và ban kiểm soát tại cuộc họp ĐHĐCD thường niên	Kế thừa	
8	Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị			Về cơ bản, Dự thảo quy chế quản trị mới không thay đổi, thay vì tham khảo toàn văn Điều lệ, thì chỉ dẫn chiếu đến.

9	<p>Cách thức ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát</p>		<p>Bổ sung Cách thức ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm Soát.</p> <p>1.2. Hội đồng quản trị đương nhiệm quyết định và thông báo cho các cổ đông về việc ứng cử, đề cử vào Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; trong đó xác định rõ cơ cấu và số lượng thành viên được ứng, đề cử.</p> <p>1.3. Cổ đông, cổ đông lớn hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục ít nhất 6 tháng theo danh sách cổ đông vào ngày đăng ký cuối cùng để chốt thực hiện quyền, có quyền ứng cử làm ứng viên hoặc gộp số quyền biểu quyết để thực hiện quyền đề cử các ứng viên dự kiến bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát; cụ thể:</p> <p>Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;</p>	<p>Đề phù hợp với Điều lệ TCB và quy định của pháp luật</p>
---	--	--	---	---

			<p>từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.</p> <p>1.4. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát thông qua đề cử, ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết và/hoặc xét thấy ứng viên không đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện, Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên nếu xét thấy đáp ứng các tiêu chí, điều kiện tại Điều lệ và nội dung thông báo ứng cử, đề cử đã gửi cho cổ đông trước đó. Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát thông qua quyết định đề cử ứng viên dưới hình thức biểu quyết, lấy ý kiến khi đa số thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát đồng ý, chấp thuận.</p> <p>1.5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Techcombank để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát. Thông tin liên quan đến</p>	
--	--	--	--	--

			<p>ứng viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:</p> <p>11.4.1 Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</p> <p>11.4.2 Trình độ học vấn, chuyên môn;</p> <p>11.4.3 Tóm tắt quá trình công tác;</p> <p>11.4.4 Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị/Ban Kiểm Soát và các chức danh quản lý khác;</p> <p>11.4.5 Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Techcombank, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát của Techcombank;</p> <p>11.4.6 Các lợi ích có liên quan tới Techcombank (nếu có);</p> <p>11.4.7 Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);</p> <p>11.4.8 Các thông tin khác (nếu có).</p>	
10	Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm chủ tịch, thành viên Hội đồng quản trị			Về cơ bản, Dự thảo quy chế quản trị mới không thay đổi, thay vì tham khảo toàn văn Điều lệ, thì chỉ dẫn chiếu đến.

11	Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị			Về cơ bản, Dự thảo quy chế quản trị mới không thay đổi, thay vì tham khảo toàn văn Điều lệ, thì chỉ dẫn chiếu đến.
12	Các ủy ban thuộc Hội đồng quản trị			Giữ nguyên
13	Các quy định về Người phụ trách quản trị Ngân hàng			Giữ nguyên.
14	Các quy định về Ban Kiểm Soát			Về cơ bản, Dự thảo quy chế quản trị mới không thay đổi, thay vì tham khảo toàn văn Điều lệ, thì chỉ dẫn chiếu đến.
15	Các quy định về Người điều hành			Bổ sung để phù hợp với yêu cầu của Nghị định

				71/2017/NĐ-CP.
16	Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc		<p>Bổ sung các điều khoản sau vào Điều 28 Quy chế quản trị</p> <p>29.3. Tại các phiên họp Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị/người chủ trì phiên họp căn cứ vào nội dung cuộc họp để quyết định mời thêm các Phó Tổng Giám Đốc hoặc Người điều hành khác phụ trách mảng việc có liên quan cùng dự họp và tham gia ý kiến (nếu có).</p> <p>29.4. Tại các phiên họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Điều Hành hoặc các phiên họp liên quan đến các nội dung quan trọng do thành viên Ban Điều Hành chủ trì, người chủ trì căn cứ nội dung cuộc họp để quyết định mời Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc thành viên Hội đồng quản trị có liên quan cùng tham dự họp và đóng góp ý kiến (nếu có). Nội dung cuộc họp phải được lập thành biên bản và gửi một bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị để báo cáo.</p> <p>29.5. Tổng Giám Đốc chịu trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao, theo định kỳ (quý, 6 tháng, năm) và khi có yêu cầu.</p>	Bổ sung để đảm bảo với thực tế vận hành.

			<p>29.6. Ngoài các thông tin báo cáo định kỳ, theo yêu cầu của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Điều Hành và Người điều hành khác thực hiện báo cáo trực tiếp hoặc cung cấp thông tin, báo cáo trong khoảng thời gian nhanh nhất theo yêu cầu.</p> <p>29.7. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng hoặc các sự việc xét thấy cần thiết khác, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, và Người điều hành khác cần báo cáo ngay cho Chủ tịch Hội đồng quản trị và thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp theo dõi mảng việc đó.</p>	
17	Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc		<p>Bổ sung thêm Điều 30 về Phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm Soát và Tổng Giám Đốc:</p> <p>30.1. Trường hợp xét thấy cần thiết, Tổng giám đốc và/hoặc người Chủ tọa cuộc họp Ban Điều hành có thể mời Trưởng Ban Kiểm Soát hoặc thành viên Ban Kiểm Soát tham dự họp hoặc thành viên Ban Kiểm Soát có thể góp ý kiến (nếu có). Chủ tọa và/hoặc Thư ký cuộc họp gửi cho Ban Kiểm Soát 01 (một) biên bản họp này.</p>	Bổ sung để phù hợp với Luật tổ chức tín dụng 2017 và cơ chế vận hành thực tế.

			<p>30.2. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín hoặc hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, Tổng giám đốc hoặc Người Điều Hành khác cần kịp thời báo cáo bằng văn bản cho Ban Kiểm Soát.</p> <p>30.3. Tổng giám đốc và Người Điều Hành khác có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi để các thành viên Ban Kiểm Soát được tiếp cận thông tin, tài liệu theo yêu cầu.</p> <p>30.4. Các báo cáo của Tổng Giám Đốc để trình Hội đồng quản trị ban hành Nghị quyết/Quyết định phải được gửi đến Trưởng Ban Kiểm Soát cùng thời điểm và theo phương thức như gửi đến thành viên Hội đồng quản trị.</p>	
--	--	--	---	--